TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỒNG XUÂN** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 82/2023/QĐST-HNGĐ	*Đồng Xuân, ngày 14 tháng 9 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án HNGĐ thụ lý số 94/2023/TLST- HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2023.

***Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị Như T – sinh năm 1988

Trú tại: 24 L, phường 7, TP. T, tỉnh Phú Yên.

***Bị đơn:** Anh Lê Mậu Nhất Q – sinh năm 1988

Trú tại: KP. L, thị trấn L, huyện D, tỉnh Phú Yên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 9 năm 2023.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 9 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Như T và anh Lê Mậu Nhất Q.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung*: Chị Nguyễn Thị Như T và anh Lê Mậu Nhất Q có 02 con chung:

Lê Yên N – sinh ngày 22/3/2017 và Lê Mậu Hữu K – sinh ngày 25/9/2019, hai con hiện đang ở với mẹ. Chị T và anh Q thống nhất, sau khi ly hôn Chị T trực tiếp nuôi hai con, việc cấp dưỡng nuôi con hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Q được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Chị Nguyễn Thị Như T và anh Lê Mậu Nhất Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí HNGĐST*: Chị Nguyễn Thị Như T tự nguyện chịu án phí cho anh Lê Mậu Nhất Q nên Chị T phải chịu 150.000đ *(Một trăm năm mươi ngàn đồng chẵn),* được trừ vào số tiền 300.000đ *(Ba trăm ngàn đồng chẵn)* Chị T đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0000907 ngày 10/7/2023. Chị T được hoàn trả lại lại 150.000đ *(Một trăm năm mươi ngàn đồng chẵn)*.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND tỉnh PY;
- VKSND H. Đồng Xuân;
- UBND thị trấn L;
- UBND P7, TP. T;
- Phòng KTNV-THA TAND tỉnh;
- Chi cục THADS huyện ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Ngọc Trung